TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V – Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ban chỉ huy quân sự huyện S - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B – Sinh năm 1976

Trú tại: Khu P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 18/10/2000. Chị Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hà V, sinh

ngày 02/9/2006 cho đến khi cháu A và cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Văn V nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05445 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. Anh V được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA h. Yên Bình;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Vũ Hồng Tĩnh